

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 1/2022
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING
PUBLIC**



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	03-04
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	05-06
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08-17

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public ("Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2022.

Công ty

Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (Tên cũ: Công ty Cổ Phần Cà Phê Thương Phú) được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200474316, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13 tháng 01 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh Cấp

Văn phòng Công ty đặt tại 705 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Quận 02, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Tuấn Thành

Ông Lê Minh Tuấn
Bà Nguyễn Thị Thảo Nhi
Ông Đinh Văn Anh Tuấn
Ông Phạm Mai Anh Tài

Chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch HĐQT
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Đinh Văn Anh Tuấn

Tổng Giám đốc

Ban Kiểm Soát

Ông Phạm Hà Giang

Bà Nguyễn Thị Thanh
Phương

Trưởng Ban

Thành viên
Thành viên

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 03 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

Thay mặt Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc



ĐINH VĂN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/03/2022 VND	01/01/2022 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		189,110,421,005	164,127,082,127
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV.1	37,350,944,152	547,046,646
Tiền	111		37,350,944,152	547,046,646
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		120,490,629,867	132,877,977,702
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV.2	120,306,858,967	94,364,399,584
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	IV.3	183,770,900	1,513,578,118
Phải thu ngắn hạn khác	136	IV.4	-	37,000,000,000
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	IV.5	31,231,846,013	30,676,275,634
Hàng tồn kho	141		31,231,846,013	30,676,275,634
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		37,000,973	25,782,145
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.8	-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		32,262,764	21,043,936
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153		4,738,209	4,738,209
Giao dịch mua lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,923,734,995	2,923,734,995
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220	IV.6	-	-
Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
Tài sản dài hạn dở dang	240		-	-
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	IV.7	-	-
Tài sản dài hạn khác	260		2,923,734,995	2,923,734,995
Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.8	2,923,734,995	2,923,734,995
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		192,034,156,000	167,050,817,122

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/03/2022	01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		41,615,237,140	16,845,148,215
Nợ ngắn hạn	310		41,615,237,140	16,845,148,215
Phải trả người bán ngắn hạn	311	IV.9	36,848,466,897	12,130,248,873
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	IV.10	316,851,257	263,538,769
Phải trả người lao động	314		12,978,700	14,420,287
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319		8,308,109	8,308,109
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	IV.11	4,428,632,177	4,428,632,177
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		150,418,918,860	150,205,668,907
Vốn chủ sở hữu	410	IV.12	150,418,918,860	150,205,668,907
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120,999,920,000	120,999,920,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120,999,920,000	120,999,920,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		4,428,632,177	4,428,632,177
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	421		24,990,366,683	24,777,116,730
- Lãi chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		24,777,116,730	23,738,323,313
- Lãi chưa phân phối năm nay	421b		213,249,953	1,038,793,417
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		192,034,156,000	167,050,817,122



Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền



Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền



ĐINH VĂN ANH TUẤN

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
					Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		23,769,508,530	4,946,762,517	23,769,508,530	4,946,762,517
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	0
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	V.1	23,769,508,530	4,946,762,517	23,769,508,530	4,946,762,517
Giá vốn hàng bán	11	V.2	23,169,948,839	4,909,263,364	23,169,948,839	4,909,263,364
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		599,559,691	37,499,153	599,559,691	37,499,153
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,950	10,732	1,950	10,732
Chi phí tài chính	22	V.3	-	-	-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		332,999,200	18,617,068	332,999,200	18,617,068
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		266,562,441	18,892,817	266,562,441	18,892,817
Thu nhập khác	31		-	-	-	-
Chi phí khác	32		-	759,489	-	759,489
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	(759,489)	-	(759,489)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		266,562,441	18,133,328	266,562,441	18,133,328

(50 = 30 + 40)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

51 V.4 53,312,488 3,626,666 53,312,488 3,626,666

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

52 - - - -

nghiệp

60 213,249,953 14,506,662 213,249,953 14,506,662

(60 = 50 - 51 - 52)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

70 18 1 18 1



Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền
Người lập biểu



Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền
Phụ trách kế toán



ĐINH VĂN ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 1 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		266,562,441	(76,872,919)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02			
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,950)	(10,732)
- Chi phí lãi vay	06			
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu	08		266,560,491	(76,883,651)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12,376,129,007	19,064,600,778
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(555,570,379)	(5,286,131)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế	11		24,716,776,437	(4,929,213,116)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36,803,895,556	14,053,217,880
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn kh	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,950	10,732
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1,950	10,732
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		36,803,897,506	14,053,228,612
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		547,046,646	566,046,969
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		37,350,944,152	14,619,275,581

NGƯỜI LẬP

Kế toán trưởng

Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền

Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền



CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Minh Khang Capital Trading Public (Tên cũ: Công ty Cổ Phần Cà Phê Thương Phú) được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200474316, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13 tháng 01 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh Cấp

Văn phòng Công ty đặt tại 705 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Đông, Quận 02, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 120.999.920.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 03 năm 2020 là 120.999.920.000 đồng, tương đương 12.999.992 cổ phần, mệnh giá: 10.000 VND/CP.

Lĩnh vực hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất buôn bán cà phê

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính [kỳ hoạt động]. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 89/2013/TT-BTC hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng

Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính. Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận cho hàng tồn kho được trình lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, nhân phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được trình theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành. Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
Máy móc thiết bị	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Tài sản cố định khác	03 - 05 năm

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận hoặc chưa nhận được hóa đơn của nhà cung cấp.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Công ty đã được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và tương đương tiền

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt - VND	37,348,943,166	543,238,511
Tiền gửi ngân hàng	2,000,986	3,808,135
Tương đương tiền	-	-
	37,350,944,152	547,046,646

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH Đầu Tư Vạn Phát Tiến	15,881,310,529	15,881,310,529
CÔNG TY TNHH TMDV HỒNG NGUYỄN	1,730,201,375	1,730,201,375
CÔNG TY TNHH TMDV KIỀU THỦY	24,459,046,260	18,197,653,254
Công ty Cổ phần TM XD và Đầu Tư Thiên Trường Phú	32,095,037,826	24,796,593,135
Công ty TNHH Cơ Phát Tiến	5,745,878,054	5,745,878,054
CÔNG TY TNHH TMDV KIỀU TRANG	19,779,855,726	7,397,234,040
Công ty Cổ Phần Thương Mại Kiến Đức	13,834,474,692	13,834,474,692
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG MEKONG 78	6,781,054,505	6,781,054,505
	120,306,858,967	94,364,399,584

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Ứng trước tiền mua nông sản cho người nông dân	-	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	183,770,900	1,513,578,118
	183,770,900	1,513,578,118

4. Phải thu ngắn hạn khác

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phải thu khác	-	37,000,000,000
	-	37,000,000,000

5. Hàng tồn kho

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Thành phẩm	-	-
Hàng hóa	31,231,846,013	30,676,275,634
	31,231,846,013	30,676,275,634

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.***8. Chi phí trả trước**

Dài hạn	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí trả trước	2,923,734,995	2,923,734,995
	2,923,734,995	2,923,734,995

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
CÔNG TY CỔ PHẦN GAMAWORLD	7,529,324,145	60,858,831
CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINGSTORES	428,674,680	428,674,680
CÔNG TY TNHH TMDV HỒNG NGUYỄN	12,154,411,713	
CÔNG TY TNHH TMDX LÂM HẢI SƠN	5,145,386,895	
CÔNG TY TNHH BÁT BÌNH	4,159,228,350	4,159,228,350
Công ty TNHH TMDV Đức Hậu	377,913,592	377,913,592
Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán Hà Nội- Chi Nhánh Sài Gòn	96,204,102	146,250,000
Cty TNHH SX TM Và DV Phạm Hùng	246,265,698	246,265,698
CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU KỸ NGUYÊN MỚI	6,711,057,722	6,711,057,722
	36,848,466,897	12,130,248,873

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHANG CAPITAL TRADING PUBLIC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	316,851,257	263,538,769
	316,851,257	263,538,769

11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	31/03/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4,428,632,177	4,428,632,177
	4,428,632,177	4,428,632,177

12. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Cộng VND
Tại 01/01/2021	120,999,920,000	23,738,323,313	4,428,632,177	149,166,875,490
Tăng vốn trong	-	-	-	-
Lãi trong năm	-	1,038,793,417	-	1,038,793,417
Tại 31/12/2021	120,999,920,000	24,777,116,730	4,428,632,177	150,205,668,907
Tại 01/01/2022	120,999,920,000	24,777,116,730	4,428,632,177	150,205,668,907
Lãi trong năm	-	213,249,953	-	213,249,953
Tại 31/03/2022	120,999,920,000	24,990,366,683	4,428,632,177	150,418,918,860

Chi tiết các cổ đông góp vốn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Cổ đông	Giá trị vốn góp của cổ đông tại 31/12/2022	Số lượng	Tỷ lệ
	VND	CP	
Các cổ đông	120,999,920,000	12,099,992	100%
	120,999,920,000	12,099,992	100%

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/CP.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
Vốn đầu tư của CSH		
Vốn góp đầu năm	120,999,920,000	120,999,920,000
Vốn góp tăng	-	-
Vốn góp cuối	-	-
	120,999,920,000	120,999,920,000

Cổ phiếu	Kỳ này	Kỳ trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát	12,099,992	12,099,992
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công	12,099,992	12,099,992
- Cổ phiếu phổ thông	12,099,992	12,099,992
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12,099,992	12,099,992
- Cổ phiếu phổ thông	12,099,992	12,099,992
- Cổ phiếu ưu đãi		

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán hàng hóa		
Doanh thu bán hàng	23,769,508,530	4,946,762,517
	<u>23,769,508,530</u>	<u>4,946,762,517</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u><u>23,769,508,530</u></u>	<u><u>4,946,762,517</u></u>

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán hàng	23,169,948,839	4,909,263,364
	<u>23,169,948,839</u>	<u>4,909,263,364</u>

3. Doanh thu tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	1,950	10,732
	<u>1,950</u>	<u>10,732</u>

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	266,562,441	18,133,328
Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí không được khấu trừ thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	<u>266,562,441</u>	<u>18,133,328</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
	<u><u>53,312,488</u></u>	<u><u>3,626,666</u></u>

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Thu nhập cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	Năm nay
	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	-

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, không có sự kiện hay dấu hiệu nào ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

4. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trong yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền

Kê toán trưởng

Nguyễn Lệ Ngọc Như Truyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

Tổng Giám đốc



ĐINH VĂN ANH TUẤN

